

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 26/5/2022
(V/v Tranh chấp hui)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đền

Ông Lại Thiện Phong

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hui”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà NTD, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Lộ Xe, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

Người đại diện theo ủy quyền: ông LVL, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp BO, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

2. Bị đơn: Bà HTN, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp CĐ, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

(Ông L và bà N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2021 của bà NTD, lời khai trong quá trình tố tụng ông LVL là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà NTD trình bày: Vào ngày 05/02/2016 (âm lịch) nhằm ngày 13/3/2016 (dương lịch) bà NTD có tổ chức dây hui 1.000.000 đồng, có tất cả 48 chung, mỗi tháng khui một lần, bà HTN có tham gia chơi 01 chung, đã hốt chung hui này vào kỳ khui hui đầu tiên, sau khi hốt thì bà N có đóng được 32 kỳ hui chết, sau đó bà D tuyên bố đình hui, nên bà N còn nợ lại 15 kỳ hui chết chưa đóng với số tiền là 15.000.000 đồng.

Vào ngày 10/3/2017 (âm lịch) nhằm ngày 06/4/2017 (dương lịch) bà NTD có tổ chức dây hui 2.000.000 đồng, có tất cả 41 chung, mỗi tháng khui một lần, bà HTN có tham gia chơi 01 chung, đã hốt chung hui này vào kỳ khui hui thứ 02, sau

khi hết thì bàN có đóng được 16 kỳ hội chết, sau đó bà D tuyên bố đình hội, nên bàN còn nợ lại 23 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền là 46.000.000 đồng.

Vào ngày 15/3/2018 (âm lịch) nhằm ngày 30/4/2018 (dương lịch) bà NTD có tổ chức dây hội 2.000.000 đồng, có tất cả 35 chung, mỗi tháng khai một lần, bà HTN có tham gia chơi 01 chung, đã hết chung hội này vào kỳ khai hội thứ 02, sau khi hết thì bàN có đóng được 03 kỳ hội chết, sau đó bà D tuyên bố đình hội, nên bàN còn nợ lại 30 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền là 60.000.000 đồng.

Ngày 05/5/2022 ông LVL có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với bà HTN dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 10/3/2017 (âm lịch) nhằm ngày 06/4/2017 (dương lịch). Ông LVL đại diện cho bà NTD yêu cầu bà HTN có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền hội là 75.000.000 đồng

Bà HTN trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2022: bà HTN thống nhất các dây hội theo đơn khởi kiện của bà D và lời khai của ông LVL. Tuy nhiên, bàN xác định dây hội mở ngày 10/3/2017 (âm lịch) nhằm ngày 06/4/2017 (dương lịch) loại hội 2.000.000 đồng thì giữa bà và bà D đã trừ cán xong dây hội này. Nay bà đồng ý trả cho bà D số tiền hội còn nợ là 75.000.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bàN về việc yêu cầu trả số tiền hội là 46.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với bà HTN về việc tranh chấp hội. Buộc bà HTN có nghĩa vụ trả cho bà NTD số tiền hội là 75.000.000 đồng.

Về án phí: bà NTD không phải chịu. Bà HTN phải chịu số tiền án phí là 3.750.000 đồng, tuy nhiên do bàN là người cao tuổi và có đơn xin miễn số tiền án phí dân sự phải chịu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự cho bàN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với bà HTN về việc tranh chấp hội; Bị đơn bà HTN có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Ông LVL và bà HTN có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông LVL và bà HTN.

[2] Về nội D vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hối giữa bà D và bàN là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Ngày 05/5/2022 ông LVL có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với bà HTN đây hối 2.000.000 đồng mở ngày 10/3/2017 (âm lịch) nhằm ngày 06/4/2017 (dương lịch) với số tiền 46.000.000 đồng. Xét thấy, việc ôngL rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bàN là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ôngL và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà D đối với bàN.

Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bàN. Buộc bà HTN có nghĩa vụ trả cho bà NTD số tiền hối là 75.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà NTD không phải chịu. Bà HTN phải chịu số tiền án phí là 3.750.000 đồng, tuy nhiên do bàN là người cao tuổi và có đơn xin miễn số tiền án phí dân sự phải chịu nên miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự cho bàN.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hối, họ, biên phưởng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với bà HTN đây hối 2.000.000 đồng mở ngày 10/3/2017 (âm lịch) nhằm ngày 06/4/2017 (dương lịch) với số tiền 46.000.000 đồng.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với bà HTN về việc tranh chấp hối.

3/. Buộc bà HTN có nghĩa vụ trả cho bà NTD số tiền là 75.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà NTD không phải chịu. Bà HTN phải chịu số tiền án phí là 3.750.000 đồng, tuy nhiên do bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn số tiền án phí dân sự phải chịu nên miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự cho bà N.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà NTD và bà HTN được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm